

QUY CHẾ

BẦU CỬ THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT, THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN GIỐNG BÒ SỮA MỘC CHÂU TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2014;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 ngày 29/06/2006 và Luật sửa đổi bổ sung số 62/2010/QH12 ngày 24 tháng 11 năm 2010;
- Căn cứ Nghị định 71/2017/NĐ-CP ngày 6/6/2017 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần giống bò sữa Mộc châu (“**Điều lệ Công ty**”);
- Căn cứ tình hình thực tế.

Việc bầu cử thành viên Ban kiểm soát (“**BKS**”), thành viên Hội đồng quản trị (“**HĐQT**”) tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 của Công ty Cổ phần Giống bò sữa Mộc Châu (“**Công ty**”) được tiến hành theo những quy định sau đây:

Điều 1. Đối tượng điều chỉnh và phạm vi áp dụng

Quy chế này áp dụng cho việc bầu cử thành viên BKS, thành viên HĐQT của Công ty Cổ phần Giống bò sữa Mộc Châu nhiệm kỳ 2020 - 2024.

Điều 2. Quy định chung

1. Công việc tổ chức bầu cử thành viên BKS, HĐQT được Đại hội đồng cổ đông Công ty giao cho Ban Kiểm phiếu thực hiện. Ban Kiểm phiếu bao gồm 07 thành viên, được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.
2. **Công việc tổ chức bầu cử cụ thể bao gồm:**
 - 2.1 Kiểm tra và công bố danh sách các ứng cử viên BKS, HĐQT;
 - 2.2 Hướng dẫn bầu cử, bỏ phiếu, thu phiếu;
 - 2.3 Tiến hành kiểm phiếu;
 - 2.4 Lập Biên bản bầu cử, công bố kết quả bầu cử trước Đại hội đồng cổ đông;
 - 2.5 Cùng Chủ tọa phiên họp xem xét, giải quyết khiếu nại, tố cáo về ứng cử viên cũng như về kết quả bầu cử (nếu có) và báo cáo để Đại hội đồng cổ đông quyết định.

3. Nguyên tắc bầu cử thành viên BKS, HĐQT

- 3.1 Đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty, đảm bảo dân chủ công bằng;
- 3.2 Số lượng thành viên BKS, HĐQT được bầu cử được xác định theo Điều lệ Công ty, cụ thể như sau:
- Số lượng thành viên BKS được bầu cử: 03 thành viên;
 - Số lượng thành viên HĐQT được bầu cử: 05 thành viên.
- 3.3 Việc bầu cử thành viên BKS, HĐQT được thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu. Theo đó, mỗi cổ đông có tổng số phiếu bầu tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu cử của BKS, HĐQT. Cổ đông có quyền dồn hết toàn bộ hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên BKS, HĐQT.

4. Điều kiện đề cử, ứng cử thành viên BKS, thành viên HĐQT

4.1. Điều kiện đề cử, ứng cử thành viên BKS

Các cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng tính đến ngày 27/01/2020 – tức ngày chốt danh sách cổ đông thực hiện quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên 2020 có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên BKS:

- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên;
- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 30% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa hai (02) ứng viên;
- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 30% đến dưới 40% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa ba (03) ứng viên;
- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 40% đến dưới 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên;
- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 50% đến dưới 60% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa năm (05) ứng viên;
- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 60% đến dưới 70% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên;
- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 70% đến dưới 80% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên;

Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 80% đến dưới 90% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa tám (08) ứng viên.

4.2. Điều kiện đề cử, ứng cử thành viên HĐQT

Các cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng tính đến ngày 27/01/2020 – tức ngày chốt danh sách cổ đông thực hiện quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên 2020 có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên HĐQT:

- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên;
- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 30% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa hai (02) ứng viên;
- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 30% đến dưới 40% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa ba (03) ứng viên;
- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 40% đến dưới 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên;
- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 50% đến dưới 60% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa năm (05) ứng viên;
- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 60% đến dưới 70% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên;
- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 70% đến dưới 80% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên;

Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 80% đến dưới 90% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa tám (08) ứng viên.

5. Tiêu chuẩn ứng cử viên BKS, HĐQT

5.1. Tiêu chuẩn ứng cử viên BKS

- Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ và không thuộc đối tượng bị cấm thành lập và quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật Doanh nghiệp 2014.
- Các tiêu chuẩn khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

5.2. Tiêu chuẩn ứng cử viên HĐQT

- Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, không thuộc đối tượng không được quản lý doanh nghiệp theo quy định tại Khoản 2 Điều 18 của Luật Doanh nghiệp 2014;

- Các tiêu chuẩn khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

6. Hồ sơ đề cử, ứng cử thành viên BKS, thành viên HĐQT

Hồ sơ đề cử, ứng cử thành viên BKS, thành viên HĐQT bao gồm các tài liệu sau:

- 6.1. Đơn đề cử, ứng cử các ứng viên bầu vào BKS (theo mẫu) và/hoặc Đơn đề cử, ứng cử các ứng viên bầu vào HĐQT (theo mẫu);
- 6.2. Bản sơ yếu lý lịch ứng viên: do ứng viên tự khai, có dán ảnh chụp trong vòng sáu (06) tháng gần nhất;
- 6.3. Bản sao có công chứng Giấy CMND/CCCD/Hộ chiếu, các văn bằng, chứng chỉ của ứng viên;
- 6.4. Bản sao có công chứng Giấy chứng nhận ĐKDN/CMND/CCCD/Hộ chiếu của cổ đông/nhóm cổ đông đề cử;
- 6.5. Đối với trường hợp người tham gia đề cử là người đại diện theo ủy quyền của cổ đông phải nộp kèm theo Giấy ủy quyền (có chữ ký của cổ đông và xác nhận của UBND phường, xã hoặc tổ chức hành nghề công chứng trong trường hợp cổ đông ủy quyền là cá nhân; có chữ ký của người đại diện theo pháp luật và đóng dấu xác nhận trong trường hợp cổ đông ủy quyền là tổ chức), trong đó có các nội dung ủy quyền bao gồm: ủy quyền/cho phép sử dụng số cổ phần được ủy quyền để tham gia đề cử, góp cổ phần với các cổ đông khác để tham gia đề cử các ứng viên bầu vào BKS và/hoặc HĐQT;
- 6.6. Tài liệu chứng minh/xác nhận số cổ phần sở hữu hoặc ủy quyền sở hữu liên tục ít nhất sáu (06) tháng tính đến ngày 27/01/2020 – tức ngày chốt danh sách cổ đông thực hiện quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên 2020;
- 6.7. Các giấy tờ khác liên quan (nếu có).

Cổ đông/nhóm cổ đông đủ điều kiện quy định tại Khoản 4 Điều 2 Quy chế này có yêu cầu đề cử, ứng cử các ứng viên bầu vào BKS, HĐQT Công ty Chăn nuôi Việt Nam - CTCP vui lòng gửi bản gốc Hồ sơ đề cử, ứng cử đến Công ty chậm nhất **15h00' ngày 13/02/2020** (giờ Việt Nam) theo địa chỉ:

Địa chỉ: Công ty Cổ phần Giống bò sữa Mộc Châu

Tiểu khu Cơ quan – Thị trấn Nông trường Mộc châu – huyện Mộc Châu – Tỉnh Sơn La.

Hồ sơ cần ghi rõ: “*Hồ sơ đề cử, ứng cử thành viên BKS*” và/hoặc “*Hồ sơ đề cử, ứng cử thành viên HĐQT*”.

Lưu ý: Chỉ các Hồ sơ đề cử, ứng cử thành viên BKS, HĐQT đáp ứng đủ điều kiện mới được xem là hợp lệ. Tổ chức, cá nhân đề cử, ứng cử các ứng viên bầu vào BKS, HĐQT; các ứng viên BKS, HĐQT phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và Đại hội đồng cổ đông về tính trung thực và chính xác về nội dung Hồ sơ đề cử, ứng cử thành viên BKS, HĐQT.

7. Danh sách ứng cử viên BKS, HĐQT

- 7.1. Danh sách ứng cử viên BKS, HĐQT được lập trên cơ sở đề cử của các cổ đông hoặc ứng cử của các cổ đông là cá nhân đáp ứng đủ điều kiện theo quy định của pháp luật và quy định của Điều lệ Công ty. HĐQT đương nhiệm của Công ty có trách nhiệm nhận hồ sơ và danh sách người ứng cử, được đề cử, công bố bản thông tin cá nhân của các ứng cử viên và kiểm tra lại danh sách trước khi tiến hành bầu cử.
- 7.2. Trường hợp số lượng các ứng cử viên BKS, HĐQT thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết thì: BKS đương nhiệm đề cử bổ sung ứng cử viên BKS, HĐQT đương nhiệm đề cử bổ sung ứng cử viên HĐQT. Việc BKS, HĐQT đương nhiệm tương ứng giới thiệu ứng cử viên BKS, ứng cử viên HĐQT phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành bầu cử.

8. Phiếu bầu cử

Việc bầu cử tại Đại hội được tiến hành thông qua phương thức thu Phiếu bầu cử. Một số thuật ngữ được sử dụng trong Phiếu bầu cử được hiểu và giải thích như sau:

- “**Đại biểu**”: được hiểu là cổ đông/người đại diện của cổ đông;
 - “**Tổng số lượng cổ phần đại diện**”: được hiểu là số cổ phần có quyền biểu quyết bao gồm số lượng cổ phần do Đại biểu sở hữu và/hoặc nhận ủy quyền từ một hoặc nhiều Đại biểu khác;
 - “**Tổng số lượng phiếu bầu**”: được hiểu là Tổng số lượng cổ phần đại diện nhân (x) với số lượng thành viên BKS hoặc thành viên HĐQT được bầu.
- 8.1. Khi được phát Phiếu bầu cử, cổ đông/người đại diện của cổ đông phải kiểm tra lại toàn bộ thông tin ghi trên Phiếu bầu cử, nếu có sai sót phải thông báo ngay cho Ban Kiểm phiếu.
- 8.2. Phiếu bầu cử thành viên BKS màu xanh do Công ty phát hành, có đóng dấu treo đỏ của Công ty, ghi tên cổ đông/người đại diện của cổ đông, mã Đại biểu, Tổng

số lượng cổ phần đại diện, Tổng số lượng phiếu bầu thành viên BKS, danh sách các ứng cử viên BKS.

- 8.3. Phiếu bầu cử thành viên HĐQT màu vàng do Công ty phát hành, có đóng dấu treo đỏ của Công ty, ghi tên cổ đông/người đại diện của cổ đông, mã Đại biểu, Tổng số lượng cổ phần đại diện, Tổng số lượng phiếu bầu thành viên HĐQT, danh sách các ứng cử viên HĐQT.

9. Cách thức ghi Phiếu bầu cử

- 9.1. Mỗi Phiếu bầu cử BKS, mỗi Phiếu bầu cử HĐQT được bầu tối đa số lượng thành viên như quy định tại Khoản 3.2 Điều 2 Quy chế này.
- 9.2. Trong mỗi Phiếu bầu cử thành viên BKS/Phiếu bầu cử thành viên HĐQT, có hai cột gồm: cột “**Bầu dồn đều phiếu**” và cột “**Số phiếu bầu**”. Đại biểu thực hiện việc bầu cử theo hướng dẫn như sau:

- Trường hợp 1: Nếu Đại biểu chỉ bầu cho 01 (một) ứng cử viên duy nhất
Đại biểu **KHÔNG** đánh dấu vào ô vuông tại cột “**Bầu dồn đều phiếu**” của ứng cử viên đó mà **CHỈ** ghi số lượng phiếu bầu cụ thể (bằng số) tại cột “**Số phiếu bầu**” của ứng cử viên đó.
- Trường hợp 2: Nếu Đại biểu bầu cho từ 02 (hai) ứng cử viên trở lên, Đại biểu lựa chọn áp dụng **CHỈ MỘT TRONG HAI** cách thức bầu cử là:

- Đánh dấu (x) hoặc (v) vào ô vuông tại cột “**Bầu dồn đều phiếu**” nếu Đại biểu muốn chia đều số phiếu bầu của mình cho các ứng cử viên muốn bầu.

Số ứng cử viên được đánh dấu chọn vào ô vuông tại cột “Bầu dồn đều phiếu” không được vượt quá số lượng thành viên được bầu như quy định tại Khoản 3.2 Điều 2 Quy chế này.

- **HOẶC** Ghi số lượng phiếu bầu cụ thể (bằng số) vào cột “**Số phiếu bầu**” tương ứng của các ứng cử viên muốn bầu bao gồm cả trường hợp Đại biểu chia đều số phiếu bầu của mình cho các ứng cử viên đó.

Tổng số phiếu bầu mà Đại biểu bầu cho các ứng cử viên không vượt quá Tổng số lượng phiếu bầu của Đại biểu đó (đã được Công ty in trên Phiếu bầu cử).

- Trường hợp 3: Nếu Đại biểu không bầu cho bất kỳ ứng cử viên nào
Đại biểu để trống, **KHÔNG ĐÁNH DẤU, GHI** bất kỳ ký hiệu nào vào cả hai cột “**Bầu dồn đều phiếu**” và cột “**Số phiếu bầu**” của tất cả các ứng cử viên.

9.3. Cổ đông/người đại diện của cổ đông phải ký, ghi rõ họ tên vào Phiếu bầu cử.

10. Cách thức bầu cử

10.1. Việc bỏ các Phiếu bầu cử được thực hiện theo hiệu lệnh của Chủ tọa Đại hội hoặc Ban Kiểm phiếu.

10.2. Trường hợp cổ đông/người đại diện của cổ đông có yêu cầu đổi lại Phiếu bầu cử thành viên BKS, Phiếu bầu cử thành viên HĐQT do bị rách, nát, ghi sai (“**Phiếu bầu cử hỏng**”), nếu chưa bỏ vào thùng phiếu và chưa hết thời hạn bỏ phiếu, được quyền trực tiếp gặp Ban Kiểm phiếu trả lại Phiếu bầu cử hỏng để đổi lấy Phiếu bầu cử thành viên BKS, Phiếu bầu cử thành viên HĐQT mới nhằm đảm bảo quyền lợi của cổ đông. Ban Kiểm phiếu tập hợp các Phiếu bầu cử hỏng gửi lại Chủ tọa Đại hội.

11. Phiếu bầu hợp lệ và Phiếu bầu không hợp lệ

11.1. Phiếu bầu hợp lệ

Phiếu bầu hợp lệ là phiếu bầu đáp ứng được tất cả các tiêu chí sau:

- Phiếu bầu cử theo mẫu in sẵn của Công ty, có dấu treo đỏ của Công ty do Ban Kiểm phiếu phát ra, không tẩy xóa, cạo sửa, không viết thêm nội dung nào khác ngoài quy định cho phiếu bầu cử; phải có chữ ký, ghi rõ họ tên của Đại biểu tham dự;
- Phiếu bầu cử được ghi theo đúng cách thức quy định tại Khoản 9 Điều 2 Quy chế này;
- Số lượng ứng cử viên được chọn không vượt quá số lượng thành viên được bầu như quy định tại Khoản 3.2 Điều 2 Quy chế này;
- Tổng số phiếu bầu mà Đại biểu bầu cho các ứng cử viên không vượt quá Tổng số lượng phiếu bầu của Đại biểu đó (đã được Công ty in trên Phiếu bầu cử);
- Không thuộc trường hợp quy định tại Khoản 11.2 Điều 2 Quy chế này.

11.2. Phiếu bầu không hợp lệ

- Phiếu bầu cử không theo mẫu Công ty quy định hoặc không có dấu treo đỏ của Công ty;
- Phiếu bầu cử không được ghi theo đúng cách thức quy định tại Khoản 9.2 Điều 2 Quy chế này;
- Số lượng ứng cử viên được chọn vượt quá số lượng thành viên được bầu như quy định tại Khoản 3.2 Điều 2 Quy chế này;

- Tổng số phiếu bầu mà Đại biểu bầu cho các ứng cử viên vượt quá Tổng số lượng phiếu bầu của Đại biểu đó (đã được Công ty in trên Phiếu bầu cử);
 - Phiếu bầu cử ghi thêm tên ngoài danh sách ứng cử viên bầu cử hoặc tẩy/gạch/xóa, viết thêm các thông tin khác;
 - Phiếu bầu cử ghi bằng bút chì, bút mực đỏ;
 - Phiếu bầu cử gạch tên ứng cử viên;
 - Phiếu bầu cử ghi bằng % (phần trăm);
 - Phiếu bầu cử không được cổ đông/đại diện của cổ đông ký và ghi rõ họ tên;
 - Nộp cho Ban kiểm phiếu sau khi việc bỏ phiếu đã kết thúc.
12. Ban Kiểm phiếu thực hiện việc kiểm phiếu một cách trung thực, chính xác, đầy đủ và chịu trách nhiệm trước Chủ toạ Đại hội và toàn thể Đại hội. Việc kiểm phiếu phải được tiến hành ngay sau khi cuộc bỏ phiếu kết thúc. Ban Kiểm phiếu phải thống kê số liệu kiểm phiếu. Ban Kiểm phiếu không được gạch xóa, sửa chữa trên Phiếu bầu cử.
13. Ban Kiểm phiếu có trách nhiệm lập biên bản về kết quả kiểm phiếu và công bố kết quả bầu cử trước Đại hội đồng cổ đông. Biên bản và toàn bộ Phiếu bầu cử phải được niêm phong và giao lại cho Chủ toạ phiên họp.
- 14. Cách xác định người trúng cử**
- 14.1. Người trúng cử là những người có số phiếu bầu cao nhất lấy từ trên xuống dưới, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên được bầu như quy định tại Khoản 3.2 Điều 2 Quy chế này;
- 14.2. Trường hợp có từ 02 người trở lên cùng đạt số phiếu bầu bằng nhau cho thành viên cuối cùng được bầu của BKS, HĐQT thì Đại hội đồng cổ đông quyết định bầu lại đối với riêng những người đó. Người trúng cử là người có số phiếu bầu cao hơn.
15. Nếu xét thấy có những hành vi gian dối hoặc vi phạm pháp luật, vi phạm Điều lệ Công ty có liên quan đến cuộc bầu cử này, mọi cổ đông/đại diện cổ đông đều có quyền chất vấn. Chủ toạ Đại hội, Ban Kiểm phiếu có trách nhiệm giải trình và làm rõ mọi vấn đề chất vấn của cổ đông và phải chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông.

Điều 3. Hiệu lực thi hành

Quy chế bầu cử này được đọc trước Đại hội đồng cổ đông và lấy ý kiến biểu quyết của toàn thể cổ đông trước khi tiến hành thực hiện. Nếu được Đại hội đồng cổ đông thông qua với tỷ lệ ít nhất từ 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông/người đại diện của cổ đông dự họp thì Quy chế này sẽ có hiệu lực thi hành ngay.

Trên đây là toàn bộ Quy chế bầu cử thành viên BKS, thành viên HĐQT tại Đại hội đồng cổ đông thường niên 2020 của Công ty Cổ phần giống bò sữa Mộc Châu. Kính trình ĐHCĐ xem xét thông qua.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



NGHIÊM VĂN THẮNG

